|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG  **SỞ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SCT | *Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh**

**Quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Công Thương kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Quyết định quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

- Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 139/2025/NĐ-CP).*

Tại Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thực hiện các quy định liên quan đến địa bàn cấp huyện, liên huyện trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2; điểm c khoản 2 Điều 4; điểm b khoản 1 Điều 6; điểm a, điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 8; điểm a khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 10 và sắp xếp, xử lý các đơn vị đã được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.*”

Từ ngày 01/7/2025, triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện. Trong quá trình triển khai công tác quản lý phát triển cụm công nghiệp, đã phát sinh nhiều nội dung mới cần được điều chỉnh kịp thời, cụ thể như: quy định về điều kiện thành lập cụm công nghiệp; việc rà soát, sắp xếp các đơn vị đã được giao làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; cũng như những vấn đề liên quan đến quy hoạch, bố trí quỹ đất và tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp…

Nghiên cứu các quy định tại Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thực hiện bao gồm:

(1) Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP)* đã quy định: *“1. … Cụm công nghiệp có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 10 ha. Riêng đối với cụm công nghiệp ở các* ***huyện miền núi*** *và cụm công nghiệp làng nghề có quy mô diện tích không vượt quá 75 ha và không dưới 05 ha.”*

(2) Điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đã quy định: *“c) Dự báo các yếu tố tác động đến phát triển các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch; dự báo nhu cầu mặt bằng của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các cụm công nghiệp, khả năng quỹ đất phát triển cụm công nghiệp trên* ***địa bàn cấp huyện****, cấp tỉnh; dự báo nhu cầu lao động làm việc tại các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch;”*

(3) Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đã quy định: *“b) Có sự điều chỉnh quỹ đất dành cho phát triển cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu thuê đất đầu tư sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân và phù hợp với hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng, khả năng cho thuê của các cụm công nghiệp trên* ***địa bàn cấp huyện****;”*

(4) Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đã quy định: *“a) Có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên* ***địa bàn cấp huyện;****”*

(5) Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đã quy định: *“c) Trong trường hợp* ***địa bàn cấp huyện*** *đã thành lập cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp không vượt quá 100 ha”*

(6) Điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đã quy định: *“a) Tổng diện tích cụm công nghiệp sau khi mở rộng không vượt quá 75 ha; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên* ***địa bàn cấp huyện****;”*

(7) Điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đã quy định: *“a) Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của* ***UBND cấp huyện****. Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên hai đơn vị hành chính* ***cấp huyện*** *trở lên, UBND cấp tỉnh giao một* ***UBND cấp huyện*** *trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp;”*

(8). Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đã quy định: *“4. … Trường hợp cụm công nghiệp có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính* ***cấp huyện****, diện tích tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất* ***cấp huyện*** *và các quy hoạch khác trên địa bàn thì UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đồng thời cập nhật nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh tiếp theo.”*

(9) Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đã quy định: *“3. Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP tiếp tục hoạt động đến khi có* ***quyết định sắp xếp, xử lý của cơ quan có thẩm quyền****; thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại Nghị định này và pháp luật liên quan.”*

Các nội dung này nếu không được Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa bằng **Quyết định theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật** sẽ dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (xóa bỏ cấp huyện), khó khăn trong tổ chức thực hiện. Đặc biệt, trong bối cảnh pháp luật hiện hành quy định việc ưu tiên áp dụng Nghị định số 139/2025/NĐ-CP khi có sự khác biệt với các văn bản khác, việc sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh là hết sức cần thiết.

Vì vậy, việc đề xuất ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thực hiện là đúng quy định pháp luật, nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý, kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo theo đúng các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Cụ thể hóa các quy định tại **Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tình hình thực tiễn của tỉnh Tuyên Quang và các quy định pháp luật có liên quan.**

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Sở Công Thương đã ban hành Tờ trình số 13/TTr-SCT ngày 08/8/2025 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Sau khi xem xét Tờ trình số 13/TTr-SCT và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 350/STP-XDKTVB&THPL ngày 14/8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 1317/UBND-KTN ngày 21/8/2025 v**ề việc đồng ý xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo trình tự, thủ tục rút gọn, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trình thẩm định, ban hành văn bản theo đúng quy định của pháp luật và quy chế làm việc.

2.Sở Công Thương đã tổ chức nghiên cứu và hoàn thành xây dựng dự thảo Quyết định, gửi xin ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường liên quan.

Đến hết ngày 25/8/2025, Sở Công Thương nhận được .../... văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị gửi về.

Kết quả tổng hợp, có .../... cơ quan, đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo; có ... cơ quan có ý kiến góp ý. Sở Công Thương đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến tham gia góp ý của cơ quan (*nội dung chi tiết tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan gửi kèm theo*).

3. Sau khi hoàn thiện dự thảo Quyết định theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Công Thương đã có Văn bản số .../SCT-CN ngày .../8/2025 gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

4. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày .../…/2025 của Sở Tư pháp đối với Dự thảo, Sở Công Thương đã tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo trình tự, thủ tục rút gọn (*Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý thẩm định của Sở Tư pháp kèm theo*)

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO**

**1. Bố cục**

Dự thảo Quyết định gồm 06 Điều.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tạiĐiều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP)* và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

**Điều 3. Quy định các nội dung về quản lý, phát triển cụm công nghiệp tại Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP:**

Cụ thể gồm 09 khoản để quy định thực hiện trên địa bàn tỉnh đối với: (*1*) Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; (*2*) Điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; (*3*) Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; (*4*) Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; (*5*) Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; (*6*) Điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; (*7*) Điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; *(8)* Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP) và *(9)* Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung, thay thế**

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

**1. Dự kiến nguồn lực để thi hành**

Các nội dung quy định tại dự thảo Quyết định không làm phát sinh thủ tục hành chính mới theo đó không đặt ra các yêu cầu về việc phải bố trí nguồn nhân lực để tổ chức thực hiện. Quyết định nêu trên khi được ban hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành.

Các nguồn kinh phí phát sinh để thi hành Quyết định này sẽ được cân đối từ nguồn kinh phí chi không thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành**

Sau khi Quyết định có hiệu lực thi hành, Sở Công Thương sẽ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc việc triển khai thực hiện các quy định này nhằm quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Quyết định. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết đinh này.

Thời gian trình ban hành: Chậm nhất tháng 8/2025.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Công Thương kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) văn bản đóng góp ý kiến của các cơ quan; (3) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp)*

Sở Công Thương kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **GIÁM ĐỐC**  **Hoàng Anh Cương** |
| - Như trên; (kính trình) |
| - Sở Tư pháp; |
| - Lãnh đạo Sở; |
| - Lưu: VT, CN (Th6b). |
|  |